TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 15-7- 2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đích và ông Mai Hồ Hải Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST- DS ngày 28/6/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP H;** địa chỉ: 54A Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Xuân H, chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng theo văn bản ủy quyền số 725/2019/UQ-TGĐ12 ngày 04/3/2019. Theo giấy ủy quyền số 848/2019/UQ-TGĐ12 ngày 07/3/2019, bà Ngô Xuân H ủy quyền lại cho:

+ Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1987, chức vụ: Giám đốc tố tụng và mua bán nợ. *(Có mặt).*

+ Ông Đinh Văn T, sinh năm 1989, chức vụ: Giám đốc tố tụng và mua bán nợ. *(Vắng mặt).*

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978, chức vụ: Giám đốc tố tụng và mua bán nợ. *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Số 224 Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Minh C**; địa chỉ: K94/H5/29 Nguyễn Công T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Trong đơn khởi kiện từ Trung tâm hòa giải chuyển đến Toà án ngày 03/4/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Ngọc T trình bày:*

Ngày 25/11/2015, MSB – chi nhánh Đà Nẵng và bà Lê Thị Minh C ký kết Hợp đồng cho vay số 25.11/2015/HĐCV - LTMC với các nội dung như sau:

+ Số tiền vay : 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng);

+ Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân và gia đình;

+ Thời hạn vay : 60 tháng từ ngày 25/11/2015 đến 25/11/2020;

+ Lãi suất vay : 18%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần và được điều chỉnh theo Thông báo của MSB;

+ Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 1.500.000 đồng và ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/01/2016.

+ Trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 15 theo dư nợ thực tế và ngày trả nợ lãi đầu tiên là ngày 15/01/2016.

Ngày 25/11/2015, Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đà Nẵng đã giải ngân cho khách hàng theo Khế ước nhận nợ số 25.11/2015/CVCN - LTMC với số tiền 90.000.000 đồng, đúng với nội dung hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Minh C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù MSB đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng bà Lê Thị Minh C vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện việc trả nợ và đến nay khoản vay của bà Lê Thị Minh C tại Ngân hàng vẫn chưa được thanh toán.

Tính đến ngày 20/02/2019, bà Lê Thị Minh C còn nợ Ngân hàng TMCP H số tiền là **86.839.350 đồng** *(Tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm năm mươi đồng),* chi tiết:

- Nợ gốc : 64.023.750 đồng
- Nợ lãi : 20.436.025 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 2.379.575 đồng

Tổng cộng : 86.839.350 đồng

Từ những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án và xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc bà Lê Thị Minh C phải trả ngay cho MSB số tiền là **86.839.350 đồng** *(Tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm năm mươi đồng),* trong đó: nợ gốc là 64.023.750 đồng, nợ lãi là 20.436.025 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.379.575 đồng (tính đến ngày 20/02/2019). Bà Lê Thị Minh C còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kể từ ngày 21/02/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

**** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông T và ông H trong hồ sơ vụ án.***

**** Bị đơn bà Lê Thị Minh C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của bà C trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP H với bà Lê Thị Minh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Đinh Văn T, ông Nguyễn Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Lê Thị Minh C *(là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố)* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông H và bà C.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 25/11/2015, Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đà Nẵng đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 25.11/2015/HĐCV - LTMC cho bà Lê Thị Minh C vay số tiền: 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng)*, với lãi suất vay: 18%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần và được điều chỉnh theo Thông báo của MSB; thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 25/11/2015 đến 25/11/2020); mục đích: Tiêu dùng cá nhân và gia đình. Tài sản đảm bảo tiền vay: Vay tín chấp.

Theo nội dung thỏa thuận trên hợp đồng thì bà Lê Thị Minh C phải trả góp trong 60 kỳ, định kỳ gốc và lãi 01 tháng/01 lần vào ngày 15, mỗi kỳ trả 1.500.000 đồng và lãi theo số dư nợ thực tế (ngày trả nợ gốc và lãi đầu tiên là ngày 15/01/2016).

Từ thời điểm ký Khế ước nhận nợ giải ngân số tiền 90.000.000 đồng cho đến trước ngày 20/02/2019, bà C luôn thanh toán lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ ngày 20/02/2019 trở đi, bà C không thực hiện đúng các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ đã ký, không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn từ ngày 20/02/2019.

Tính đến ngày 20/02/2019, bà C còn nợ Ngân hàng số tiền: 86.839.350 đồng *(Tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm năm mươi đồng.* Trong đó: Nợ gốc 64.023.750 đồng; nợ lãi 20.436.025 đồng; nợ lãi quá hạn 2.379.575 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp nhưng bà C vẫn cố tình vi phạm, không trả nợ theo cam kết trên hợp đồng giữa hai bên.

Nay Ngân hàng TMCP H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc bà Lê Thị Minh C phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 15/7/2019 là: 92.679.539 đồng *(Chín mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm ba mươi chín đồng).* Trong đó nợ gốc: 64.023.750 đồng; lãi trong hạn: 25.045.735 đồng; lãi quá hạn: 3.610.054 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 25.11/2015/HĐCV - LTMC ngày 25/11/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đà Nẵng với bà Lê Thị Minh C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Minh C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà C thanh toán nợ nhưng đến nay bà C vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP H yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Minh C phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng cho vay kiêm Khê ước nhận nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Minh C phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền bà Lê Thị Minh C phải chịu là (92.679.539 đồng x 5%) = 4.633.976 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP H đối với bà Lê Thị Minh C.

Xử:

1. Buộc bà Lê Thị Minh C phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền: 92.679.539 đồng *(Chín mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm ba mươi chín đồng).* Trong đó nợ gốc: 64.023.750 đồng; lãi trong hạn: 25.045.735 đồng; lãi quá hạn: 3.610.054 đồng (lãi tạm tính đến ngày 15/7/2019) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay kiêm Khế ước số 25.11/2015/HĐCV - LTMC ngày 25/11/2015.

2. Án phí DS- ST: 4.633.976 đồng *(Bốn triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng)* bà Lê Thị Minh C phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 2.170.983 đồng *(Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn chín trăm tám mươi ba đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7741 ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh